

# VĂN BẢN VĂN HỌC

---

## A - MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

– Nhận biết các tiêu chí của một văn bản văn học theo quan niệm hiện nay. Hiểu rõ quá trình biến chuyển từ văn bản văn học đến tác phẩm văn học trong tâm trí người đọc.

– Biết rõ các tầng của cấu trúc văn bản văn học và mối liên hệ giữa các tầng đó.

– Hiểu văn bản là một chỉnh thể không đơn giản, phải đi sâu tìm hiểu mới dần thấy rõ hàm nghĩa của nó.

## B - NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

### I - NỘI DUNG

#### 1. Đặc điểm bài học

Đây là một bài lí luận. GV giảng bài cần kết hợp với phân tích một số ví dụ cụ thể để soi sáng lí thuyết. Các ví dụ nên lấy từ những văn bản quen thuộc của SGK. Như thế HS tiện theo dõi. Tránh lấy những ví dụ từ những tác phẩm quá xa lạ, quá khó hoặc kém giá trị.

#### 2. Trọng tâm bài học

##### a) Tiêu chí chủ yếu của một văn bản văn học

– Nên tập trung nói đến quan niệm ngày nay được nhiều người công nhận về văn bản văn học (còn chuyện các thời đại, các quốc gia khác nhau quan niệm như thế nào là văn bản văn học chỉ lướt qua).

– Văn bản văn học nói chung không nhằm giải quyết cụ thể những vấn đề thực dụng cần thiết hàng ngày. Nhưng nếu từ những vấn đề hàng ngày, người viết lại chú tâm đi sâu vào đời sống tinh thần, tình cảm của con người (tình yêu, hạnh phúc, những băn khoăn đau khổ, ý chí, khát vọng vươn đến chân thiện mỹ,...) thì văn bản viết ra có thể thuộc phạm vi văn học.

– Văn học là nghệ thuật ngôn từ, vậy ngôn từ của tác phẩm phải là ngôn từ nghệ thuật (xây dựng được những hình tượng nhân vật, cảnh sắc đất nước, đi sâu diễn tả tư tưởng, tình cảm con người. Nếu viết “không có văn” sẽ không làm nên văn bản văn học).

– Văn bản văn học được viết theo những quy ước nghệ thuật (mã nghệ thuật). Kịch bản chèo, tuồng cũng phải theo những quy ước của nghệ thuật chèo, tuồng. Văn bản văn học, tùy theo thể loại, tùy theo thời đại, cũng được viết theo những quy ước nào đó.

### b) Cấu trúc của văn bản văn học

– Làm rõ các tầng trong cấu trúc của một văn bản văn học, vị trí và mối liên hệ giữa các tầng đó.

– Cần thấy do sự phân tích khoa học, ta chia ra ba tầng chính của văn bản văn học. Ba tầng đó không tách rời mà liên hệ mật thiết với nhau tạo thành văn bản văn học. Không hiểu đúng tầng ngôn từ, tất không thể hiểu đúng tầng hình tượng, không hiểu đúng tầng hình tượng, tất không thể hiểu đúng tầng hàm nghĩa của văn bản. Đó là lẽ hiển nhiên.

– Lại phải thấy trong một văn bản văn học, tầng ngôn từ và tầng hình tượng hiện lên tương đối rõ, còn tầng hàm nghĩa khó nắm hơn. Tầng hàm nghĩa hiện dần trong tâm trí người đọc trong quá trình suy luận, phân tích, khái quát. Càng trải nghiệm cuộc sống, càng thấu hiểu nghệ thuật, hàm nghĩa của văn bản văn học càng hiện lên sâu sắc, rõ ràng. Hàm nghĩa đó rất quan trọng. Đọc văn bản văn học mà không hiểu hàm nghĩa khác nào ta biết tên, biết mặt một con người mà không hiểu được phần sâu thẳm trong tâm hồn họ.

## II - PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

GV có thể dạy theo trình tự :

1. Tiêu chí chủ yếu của một văn bản văn học

2. Cấu trúc của văn bản văn học

(Phần thứ hai này chính là trọng tâm của bài, cần dành nhiều thì giờ hơn.)

– Cấu trúc văn bản văn học có ba tầng : tầng ngôn từ, tầng hình tượng và tầng ý nghĩa. GV cần lưu ý một số điểm sau :

+ Nhắc nhở HS cần học thấu đáo tiếng Việt. Không hiểu hết sự phong phú, tinh tế của tiếng Việt tất không thể hiểu được sự phong phú, tinh tế của văn chương. Phải dụng tâm tra cứu kĩ lưỡng thì mới hiểu đúng thơ văn – nhất là thơ văn trung đại (thơ thiền thời Lí – Trần, *Cung oán ngâm khúc*,...).

+ Dùng ngôn từ, nhà văn xây dựng những hình tượng để nói lên một điều gì khái quát hơn, sâu sắc hơn, đáng suy ngẫm hơn : Hoa sen, hoa mai, hoa cúc... không phải chỉ là một loại hoa cụ thể trong đời sống mà còn tiêu biểu cho một cái gì khác hơn, có ý nghĩa sâu xa hơn (xem *Tầng hình tượng* trong SGK).

– Phần *Cấu trúc của văn bản văn học* là trọng tâm của bài và *Tầng hàm nghĩa* là trọng tâm của trọng tâm.

+ Trong văn học, có khi nghĩa từng từ không có gì khó, nhưng hàm nghĩa lại rất khó nắm bắt (ví như nhiều bài thơ hai-cu, hoặc như bài *Màu thời gian* của Đoàn Phú Tứ trong *Thi nhân Việt Nam*).

+ Trong quá trình hướng dẫn HS tìm hàm nghĩa của văn bản văn học, GV không nên gò HS theo ý kiến của mình – cách phát biểu nên mềm dẻo, uyển chuyển, có tính gợi mở, cần nhớ đến tính đa nghĩa, phức tạp của văn bản văn học.

### III - KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

Cần coi việc giải các bài tập là phần quan trọng để củng cố và ghi nhớ lí thuyết.

#### 1. Về bài *Nơi dựa* của Nguyễn Đình Thi

a) Đây là bài thơ văn xuôi (nghĩa là bài có ý thơ, ngôn từ có nhịp điệu, khác với ngôn từ văn xuôi thông thường). Bài có hai đoạn gần như đối xứng nhau (về cách cấu trúc câu : câu mở đầu và câu kết của mỗi đoạn. Các nhân vật được trình bày cốt làm nổi bật tính tương phản.

b) Thông thường người yếu đuối tìm “nơi dựa” ở người vững mạnh. Ở đây như ngược lại. Người mẹ trẻ khoẻ dựa vào đứa con mới biết đi chập chững. Anh bộ đội dạn dày chiến trận dựa vào cụ già bước từng bước run rẩy trên đường. Từ hình tượng trong bài gợi lên suy nghĩ về *nơi dựa*. “Nơi dựa” nói ở đây là nơi dựa tinh thần : nơi con người tìm thấy niềm vui và ý nghĩa cuộc sống. Quả vậy, con người phải sống với tình yêu (tình yêu đối với con cái, tình yêu đối với bố mẹ và những người tiền bối đáng kính). Rộng hơn, phải sống với niềm hi vọng về tương lai, với lòng biết ơn quá khứ... Chính những tình cảm này làm nên phẩm giá nhân văn của con người, giúp con người vượt qua những trở ngại.

Như thế, ta thấy rõ ràng đây là một tác phẩm văn học (ngôn từ có sáng tạo, xây dựng được những hình tượng, và từ hình tượng nói lên những thể nghiệm sâu sắc về cuộc sống).

#### 2. Về bài *Thời gian* của Văn Cao

a) Bài thơ có thể chia làm hai đoạn rõ ràng. Câu 1, 2, 3, 4 nói lên sức tàn phá của thời gian. Trôi chảy từ từ, nhẹ im, tưởng như yếu ớt (“qua kẽ tay”), thời gian “làm khô những chiếc lá”. Chiếc lá gì vậy? Ta tưởng tượng mỗi đời người như một cái cây của sự sống. Những mảnh nhỏ của cuộc đời như những chiếc lá. Thời gian qua đi, những chiếc lá khô héo rụng dần. Và những kỉ niệm của đời người cũng rơi vào quên lãng, vô tâm tích (hòn sỏi rơi vào cái giếng bùn cát lấp thì chẳng có tiếng vang gì). Như thế cuộc đời và những kỉ niệm đều tàn tạ, đều bị thời gian xoá nhoà.

Các câu 5, 6, 7 nói lên những điều có sức sống mãnh liệt, tồn tại với thời gian :

*Riêng những câu thơ*  
*còn xanh*  
*Riêng những bài hát*  
*còn xanh*

Nghệ thuật đạt đến độ tuyệt vời sẽ *tươi xanh mãi mãi*, bất chấp thời gian. Những thành quách cung điện thời Lí, thời Trần, thời Lê đã hư nát thành phế tích, di tích.

Nhưng những áng danh văn như *Hịch tướng sĩ*, *Đại cáo bình Ngô*, *Phú sông Bạch Đằng* vẫn tồn tại mãi mãi.

Câu kết : *Và đôi mắt em  
như hai giếng nước.*

“Đôi mắt em” : đôi mắt người yêu (kỉ niệm tình yêu) ; “giếng nước” : giếng nước không cạn, gợi lên những điều trong mát ngọt lành.

b) Ý nghĩa của toàn bài thơ : Thời gian xoá nhòa tất cả, thời gian tàn phá cuộc đời con người. Duy chỉ có văn học nghệ thuật và kỉ niệm về tình yêu là có sức sống lâu dài.

### 3. Về bài *Mình và ta* của Chế Lan Viên

a) Chế Lan Viên thường dùng thơ để nói lên những quan niệm của mình về văn học nghệ thuật. Đây là một bài thuộc loại ấy.

*Mình là ta đấy thôi, ta vẫn gửi cho mình.  
Sâu thăm mình ư ? Lại là ta đấy !*

Câu thơ nói lên mối quan hệ thân thiết giữa bạn đọc (*mình*) và người viết (*ta*). Chỗ sâu thăm trong tâm hồn người đọc cũng là chỗ sâu thăm tâm hồn mà người viết tìm đến khai thác, diễn tả. Vì mối quan hệ *tương thông* (và *tương đồng*) đó mà những điều tác giả viết ra mới có thể tiêu biểu cho tâm hồn dân tộc, người nghệ sĩ mới có thể sáng tác những trảng ca của đất nước (tìm hiểu thêm tính nhân dân, tính dân tộc, tính nhân loại trong văn học).

b) *Ta gửi tro, mình nhen thành lửa cháy,  
Gửi viên đá con, mình dựng lại nên thành.*

Với hai câu thơ này, Chế Lan Viên nói lên quá trình từ văn bản của nhà văn đến tác phẩm văn học trong tâm trí người đọc. Viết không phải là nói hết, cạn lời, cạn ý. Nhà văn cần dành cho người đọc cơ hội tái tạo lại, tưởng tượng thêm, suy nghĩ rộng hơn thế giới nghệ thuật được nói đến trong văn bản : từ *tro* nhen lên thành *lửa*, từ *viên đá* dựng nên thành (xem *Từ văn bản đến tác phẩm văn học* trong SGK).

Đây là quan niệm của Chế Lan Viên và một số nhà thơ khác như Tố Hữu, Huy Cận, Nguyễn Đình Thi, Chính Hữu,... Cũng có những nhà thơ theo khuynh hướng khác, quan niệm khác. Điều đó chưa bàn ở đây.

Qua thảo luận tìm hiểu các văn bản, GV đánh giá trình độ lí luận, nhận thức của HS và có kế hoạch bổ sung kiến thức trong những tiết học sau.

## IV - TÀI LIỆU THAM KHẢO

Phương Lưu (Chủ biên), *Lí luận văn học*, tập một, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2002. Các bài :

- *Văn học – nghệ thuật ngôn từ.*
- *Bạn đọc – chủ thể tiếp nhận văn học.*